

**CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ TOÀN CẦU NTC FUN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ TOÀN CẦU NTC FUN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NTC FUN TRAVEL AND GLOBAL SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NTC FUN TRAVEL

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110788986

**3. Ngày thành lập:** 19/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu đô thị mới Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936119827

Fax:

Email: [ntcfuntravel@gmail.com](mailto:ntcfuntravel@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản)                                                                                                                 | 4610     |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn nông sản khô (không hoạt động tại trụ sở)                                                                       | 4620     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu<br>- Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ. | 4649     |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                 | 4663     |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, vật tư, máy móc, phụ tùng (công nông, lâm, ngư nghiệp, giao thông vận tải).                                             | 4669     |
| 6.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                           | 4932     |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                               | 4933     |
| 8.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                          | 5022     |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của đại lý bán vé máy bay (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)                          | 5229     |
| 10. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                    | 5510     |
| 11. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                                                                             | 5912     |
| 12. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc                                                                                                                                                                         | 5920     |

Thời gian đăng từ ngày 20/07/2024 đến ngày 19/08/2024

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm<br>Chi tiết: Đại lý bảo hiểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6622        |
| 14. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6810        |
| 15. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7410        |
| 16. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7420        |
| 17. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động phiên dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7490        |
| 18. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7710        |
| 19. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7911        |
| 20. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa - quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7912(Chính) |
| 21. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7990        |
| 22. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện và tổ chức triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                                                                                                                                                    | 8230        |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8299        |
| 24. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn du học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8560        |
| 25. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>Chi tiết: Hoạt động của các nghệ sỹ đơn lẻ như các tác giả, diễn viên, đạo diễn, nhà sản xuất, nhạc sỹ, nhà diễn thuyết, hùng biện hoặc dẫn chương trình, người thiết kế sân khấu và các chủ thầu (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 9000        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                                  | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN THỊ THẨM  | Việt Nam  | P2105, Tòa nhà Intracom 2, Tổ 10, số 33, đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2.500.000.000         | 50,000    | 035187000206                                                                                            |         |
| 2   | NGÔ NGỌC       | Việt Nam  | 85/1 Lò Siêu, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                                       | 2.500.000.000         | 50,000    | 079150002616                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ THẨM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/05/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035187000206

Ngày cấp: 20/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P2105, Tòa nhà Intracom 2, Tổ 10, số 33, đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P2105, Tòa nhà Intracom 2, Tổ 10, số 33, đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội